

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TÁC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI MỘT SỐ CƠ SỞ Y TẾ

NGUYỄN TUẤN HƯNG, LÊ THANH DŨNG
Bộ Y tế

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng nguồn nhân lực công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) tại một số cơ sở y tế từ tuyến huyện đến tuyến trung ương; Đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của lĩnh vực CNTT trong y tế.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang. *Đối tượng:* Đại diện lãnh đạo của các đơn vị; Đại diện Phòng Tổ chức cán bộ của đơn vị; Các cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm về công nghệ thông tin.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 8/2011 đến tháng 12/2011. *Kết quả:* Có 57% đơn vị trong ngành Y tế được khảo sát đã bố trí cán bộ chuyên trách CNTT, Còn 41% đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT. Nhân lực CNTT bình quân mỗi đơn vị có 2,16 nhân lực. Cán bộ làm CNTT tại các đơn vị y tế nhà nước đã được đào tạo cơ bản về CNTT (chiếm 62%), còn chuyên ngành y, dược và các chuyên ngành khác

(chiếm 38%). *Kết luận:* Tỷ lệ các đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT khá cao. Số cán bộ làm CNTT được đào tạo cơ bản về CNTT chưa đủ theo yêu cầu.

Từ khóa: nguồn nhân lực, công nghệ thông tin, ngành y tế.

SUMMARY

Objective: to describe the situation of human resources in the field of information technology (IT) in some health facilities from district level to central level; propose some recommendations to improve the quality of work in the field of health IT.

Subjects and methods: a cross-sectional descriptive study. *Subjects:* Representation of the unit leaders; Representatives of the personnel management units; The full-time/part-time staffs on IT. *The study period* was from Aug 2011 to Dec 2011. *Results:* There were 57% in the health sector units

surveyed had specialized staffs on IT, but 41% of the units haven't yet specialized staffs on IT. Mean IT manpower was 2.16 per unit. IT staff at the state medical unit was basic training in IT (62%), specializes in medical, pharmaceutical and other sectors (38%).

Conclusion: The rate of units haven't yet specialized staffs on IT was quite high. Number of IT staff with basic training in IT wasn't meet the standard.

Keywords: human resources, information technology, the health sector.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như trong công tác chuyên môn ở các cơ quan nhà nước đã từng bước đổi mới, trở thành động lực thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác; Ngành Y tế cũng đã từng bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành phục vụ yêu cầu cấp thiết công tác quản lý tại cơ quan hành chính và các cơ sở sự nghiệp y tế các cấp. Hạ tầng kỹ thuật CNTT đã đáp ứng yêu cầu khai thác, trao đổi thông tin với 100% đơn vị có kết nối mạng nội bộ và Internet tốc độ cao, giúp cho việc trao đổi, cập nhật văn bản quản lý. Cơ quan Bộ Y tế có portal, và 27% đơn vị trực thuộc có website. Tuy nhiên thông tin về hạ tầng cơ sở kỹ thuật CNTT trong lĩnh vực y tế còn rất yếu ở các tuyến cơ sở. Theo thống kê, mới chỉ có 16% Sở Y tế có website riêng, 61% cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế và 51% cán bộ thuộc TTYTDP tỉnh có địa chỉ email và 65% bệnh viện tuyến huyện có kết nối mạng Internet tốc độ cao.

Chúng tôi thực hiện đề tài Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại một số cơ sở y tế nhằm mục tiêu sau:

- Mô tả thực trạng nguồn nhân lực công tác trong lĩnh vực CNTT tại một số cơ sở y tế từ tuyến huyện đến tuyến trung ương;

- Đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của lĩnh vực CNTT trong y tế.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Đại diện lãnh đạo của các đơn vị;

Đại diện Phòng Tổ chức cán bộ của đơn vị;

Các cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm về công nghệ thông tin

2. Thời gian, địa điểm nghiên cứu:

2.1. Địa điểm nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành ở các đơn vị trong ngành y tế bao gồm tất cả các lĩnh vực như các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở khám chữa bệnh, y tế dự phòng, dân số - kế hoạch hoá gia đình, truyền thông giáo dục sức khỏe, dược và kiểm nghiệm thuốc, và lĩnh vực đào tạo.

2.2. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 8/2011 đến tháng 12/2011

3. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu dịch tễ học mô tả cắt ngang

4. Phân tích số liệu: theo phương pháp thống kê y sinh học, bằng phần mềm Epi Info 6.04.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Số đơn vị có cán bộ chuyên trách CNTT

Bảng 1. Thực trạng cán bộ chuyên trách CNTT

	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có cán bộ chuyên trách	212	57,0
Không có cán bộ chuyên trách	150	41,0
Không trả lời	07	2,0
Tổng	369	100

Nhận xét: 57% đơn vị trong ngành Y tế được khảo sát đã bố trí cán bộ chuyên trách CNTT, 41% đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT.

Bảng 2. Thực trạng cán bộ chuyên trách CNTT tại khối đơn vị quản lý nhà nước

	Bộ Y tế (Vu, cục)		Sở Y tế		Phòng y tế		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có cán bộ chuyên trách CNTT	06	100,0	13	57,0	06	13,0	25	32,9
Không có cán bộ chuyên trách CNTT	0	0	10	43,0	41	87,0	51	67,1
Không trả lời	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	6		23		47		76	100

Nhận xét:

Có khoảng 1/3 đơn vị quản lý hành chính nhà nước có cán bộ chuyên trách CNTT (32,9%), còn đến 2/3 số đơn vị chưa cán bộ chuyên trách CNTT (67,1%). Các đơn vị tuyến TW đã phủ kín cán bộ CNTT (100%), tiếp đến là đơn vị tuyến tỉnh/thành phố (57%), thấp nhất là tuyến quận/huyện (13%).

Bảng 3. Thực trạng cán bộ chuyên trách CNTT tại khối đơn vị KCB

	Bệnh viện tuyến Trung ương		Bệnh viện tuyến tỉnh		Bệnh viện tuyến quận/huyện		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Có cán bộ chuyên trách CNTT	19	100,0	97	75,0	35	67,3	151	75,5
Không có cán bộ chuyên trách CNTT	0	0	32	25,0	17	32,7	49	24,5
Không trả lời	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	19		129		5		200	100

Nhận xét: Nhìn chung các đơn vị khám chữa bệnh đã bố trí cán bộ chuyên trách CNTT để thực hiện nhiệm vụ (75,5%), bệnh viện tuyến trung ương được khảo sát có tới 100% đơn vị có cán bộ chuyên trách CNTT, tiếp đến là bệnh viện tuyến tỉnh/thành phố (75%), bệnh viện tuyến quận/huyện (67,3%).

Bảng 4. Thực trạng cán bộ chuyên trách CNTT tại khối đơn vị y tế dự phòng

	TTYTDP tuyến tỉnh		TTYTDP tuyến quận/huyện		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%
Có cán bộ chuyên trách CNTT	11	35,0	25	40,0	36	38,7
Không có cán bộ chuyên trách	17	55,0	33	53,0	50	53,8

CNTT						
Không trả lời	03	10,0	04	7,0	7	0,75
Tổng	31		62		93	100

Nhận xét: Có 38,7% bố trí cán bộ chuyên trách CNTT, còn 53,8% số đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách CNTT của trung tâm Y tế dự phòng tuyến quận/huyện chiếm 40%, trong khi đó cán bộ chuyên trách CNTT của trung tâm Y tế dự phòng tuyến tỉnh chỉ có 35%.

2. Số lượng nhân lực chuyên trách CNTT

Tổng số nhân lực CNTT của 369 đơn vị là 796 người, bình quân mỗi đơn vị có 2,16 nhân lực.

Bảng 5. Số lượng và phân bố theo chuyên ngành của nhân lực bộ phận CNTT

Nhân lực	Số lượng	Tỷ lệ %
Chuyên ngành CNTT	492	62,0
Chuyên ngành Y, dược	151	18,5
Chuyên ngành khác	153	19,5
	796	100

Nhận xét: Số cán bộ làm CNTT tại các đơn vị y tế nhà nước đã được đào tạo cơ bản về CNTT (chiếm 62%), còn chuyên ngành y, dược và các chuyên ngành khác (chiếm 38%).

Bảng 6. Tổng số lượng và phân bố theo chuyên ngành của nhân lực bộ phận CNTT tại khối đơn vị quản lý nhà nước

	Bộ Y tế (Vu, cục)		Sở y tế		Phòng y tế		chung	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Chuyên ngành CNTT	15	83,0	21	60,0	03	10,0	39	47,6
Chuyên ngành Y Dược	0	0	07	20,0	16	55,0	23	28,0
Chuyên ngành khác	03	17,0	07	20,0	10	35,0	20	24,4
Tổng	18		35		29		82	100

Nhận xét: Cán bộ làm CNTT tại các đơn vị quản lý nhà nước chỉ có 47,6%,

Bảng 7. Tổng số lượng và phân bố chuyên ngành nhân lực CNTT tại khối đơn vị KCB

	Bệnh viện tuyến Trung ương		Bệnh viện tuyến tỉnh /thành phố		Bệnh viện quận/huyện		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Chuyên ngành CNTT	81	73,5	280	74,0	60	51,7	421	69,8
Chuyên ngành Y Dược	05	5,0	56	15,0	31	26,7	92	15,3
Chuyên ngành khác	24	21,5	41	11,0	25	21,6	90	14,9
Tổng	110		377		116		603	100

Nhận xét: 69,8% là cán bộ chuyên ngành CNTT, chỉ có 15,3% thuộc chuyên ngành y, dược và 14,9% là các chuyên ngành khác.

Bảng 8. Tổng số lượng và phân bố theo chuyên ngành của nhân lực bộ phận CNTT tại khối đơn vị y tế dự phòng

	TTYTDP tuyến tỉnh		TTYT tuyến quận/huyện		chung	
	SL	%	SL	%	SL	%
Chuyên ngành CNTT	12	31,0	20	28,0	32	28,8
Chuyên ngành Y Dược	08	21,0	28	39,0	36	32,4
Chuyên ngành khác	19	48,0	24	33,0	43	38,8
	39		72		111	100

Nhận xét: Có 28,8% là cán bộ chuyên ngành CNTT, 32,4% thuộc chuyên ngành y, dược và 38,8% là các chuyên ngành khác.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận.

- Có 57% đơn vị trong ngành Y tế được khảo sát đã bố trí cán bộ chuyên trách CNTT, còn 41% đơn vị chưa bố trí cán bộ chuyên trách CNTT.

- Nhân lực CNTT bình quân mỗi đơn vị có 2,16 nhân lực.

- Cán bộ làm CNTT tại các đơn vị y tế nhà nước đã được đào tạo cơ bản về CNTT (chiếm 62%), còn chuyên ngành y, dược và các chuyên ngành khác (chiếm 38%).

2. Khuyến nghị.

- Bổ sung cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các Sở Y tế các tỉnh, thành phố, thành lập Tổ Công nghệ thông tin tại các Sở Y tế

- Tuyển dụng, tiếp nhận và bố trí 01 - 02 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong Văn phòng Sở Y tế để theo dõi và hướng dẫn triển khai các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố.

- Hoàn chỉnh hệ thống CNTT tại các cơ sở y tế công lập như: khám bệnh, chữa bệnh, y học dự phòng, quản lý nhà nước về y tế..

- Tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức đối với đội ngũ công tác trong lĩnh vực CNTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin.

3. Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

4. Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

5. Quyết định số 48/2009/QĐ-TTg ngày 31/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009 - 2010.

6. Chỉ thị số 02/CT-BYT ngày 25/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành y tế.